

Van điện từ **CPVSC1-M1H-D-P-Q3C** Số bộ phận: 527559



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Chức năng van	2/2 đóng đơn ổn định
Kiểu vận hành	điện
Kích thước van	10 mm
Lưu lượng danh nghĩa bình thường (chuẩn hóa theo DIN 1343)	150 l/ph
Cổng nối làm việc bằng khí nén	QS-3
Điện áp vận hành	22V DC
Áp suất vận hành	-0.09 MPA...0.7 MPA -0.9 bar...7 bar
Cấu trúc xây dựng	thanh trượt pít tông
Kiểu cài đặt lại	lò xo khí nén
Mức độ bảo vệ	IP40
Chức năng khí xả	không thể điều tiết
Nguyên lý bít	mềm
Vị trí lắp đặt	bất kì
Nút ghi đè	khớp quét
Kiểu điều khiển	điều khiển trước
kiểm soát cung cấp không khí	bên ngoài
Hướng dòng chảy	không thể đảo ngược
Xếp chồng	gối chống dương
Áp suất điều khiển	0.3 MPA...0.7 MPA 3 bar...7 bar
Thời gian chuyển mạch tắt	10 ms
Thời gian chuyển mạch bật	10 ms
Xung thử nghiệm dương tính tối đa với tín hiệu 0	400 µs
Xung thử nghiệm âm tối đa với 1 tín hiệu	200 µs
Giá trị đặc trưng cuộn dây	22 V DC: 1,0 W
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Có thể hoạt động bằng dầu (cần thiết cho hoạt động tiếp theo)
Khả năng chống rung	Kiểm tra bộ gá vận chuyển với mức độ nghiêm trọng 2 theo FN 942017-4 và EN 60068-2-6
chống sốc	Kiểm tra va đập với mức độ nghiêm trọng 2 theo FN 942017-5 và EN 60068-2-27

Đặc tính	Giá trị
Lớp chống ăn mòn KBK	1 - ứng suất ăn mòn thấp
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B2-L
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-5 °C...50 °C
trọng lượng sản phẩm	30.5 g
Cổng nối điện	2 chân Phích cắm
Kiểu gắn	với lỗ xuyên
Cổng nối kiểm soát khí thải 82/84	Đa kết nối
Cổng nối khí nén 1	Đa kết nối
Cổng nối khí nén 2	QS-3
Cổng nối khí nén 3/5 kết hợp	Đa kết nối
Cổng nối khí nén 4	QS-3
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu của phốt	NBR
Vật liệu vỏ	Nhôm đúc áp lực